TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/DS - ST.
Ngày: 15 - 9 - 2021.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trà Minh Châu.

Ông Nguyễn Thanh Rực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/2020/TLST – DS, ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam; địa chỉ: Số 02, Láng H, phường Thành C, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Thúy H – Phó Giám đốc Ngân hàng N Việt Nam chi nhánh huyện L là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 114/GUQ-NHNNLP ngày 19/4/2021 của Ngân hàng N Việt Nam chi nhánh huyện L); địa chỉ: Ấp 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Bị đơn: Ông Thạch D, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Thạch Thị S, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt vì có đơn xin giải quyết vắng mặt)

- Bà Thạch Thị Pích, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt vì có đơn xin giải quyết vắng mặt)

- Ông Thạch Sêm, sinh năm 1957; địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt vì có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04/8/2020 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Thúy H trình bày:

Giữa Ngân hàng N Việt Nam và ông Thạch D có ký hợp đồng tín dụng số 7603-LAW-201601976 ngày 25/11/2016 với số tiền vay là 50.000.000 đồng; Mục đích vay là trồng lúa, chăn nuôi; Lãi suất biến đổi; lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn.

Tài sản đảm bảo: Khi vay không có tài sản đảm bảo theo Nghị định 55/2015/NĐ- CP ngày 09/6/2015 của Chính Phủ. Tài sản để căn cứ cho vay vốn là bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I283344 do Uỷ ban nhân dân huyện Lcấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 12/12/1996 thuộc thửa 374,403,209 tờ bản đồ 06 diện tích 19.542m² tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ngày 25/11/2016 ông Thạch D nhận nợ số tiền 35.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 07%/năm, lãi nợ quá hạn 8.4%/năm, hạn trả 25/11/2017, mục đích sử dụng vốn là chi phí trồng lúa, chăn nuôi.

Nay Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Thạch D phải có trách nhiệm trả cho Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền là gốc là 35.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 15/9/2021 là 13.643.479 đồng bao gồm lãi trong hạn từ ngày 25/11/2016 đến ngày 27/11/2017 là 2.463.425 đồng và lãi quá hạn từ ngày 27/11/2017 đến ngày 15/9/2021 là 11.180.055 đồng. Đồng thời, phải trả phần tiền lãi từ ngày 16/9/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Mặt khác, Ngân hàng N Việt Nam đồng ý trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I283344 do Uỷ ban nhân dân huyện Lcấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 12/12/1996 thuộc thửa 374,403,209 tờ bản đồ 06 diện tích 19.542m² tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng do bà Thạch Thị Sương đứng tên sau khi ông Thạch D tất toán hết số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn xin giải quyết vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị S, ông Thạch Sêm, bà Thạch Thị Pích trình bày:*

Ông, bà là con của bà Thạch Thị Sương (hiện nay đã chết vào ngày 04/3/2014). Ông Thạch D là em và ông D khi vay vốn có giao cho Ngân hàng N Việt Nam bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I283344 do Uỷ ban nhân dân huyện Lcấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 12/12/1996 thuộc thửa 374, 403, 209 tờ bản đồ 06 diện tích 19.542m² tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng do bà Thạch Thị Sương đứng tên để làm căn cứ vay vốn. Trong vụ án này bà Thạch Thị S, ông Thạch Sêm, bà Thạch Thị Pích không có yêu cầu gì và không có ý kiến về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Thạch Thị Sương đứng tên mà ông Thạch D dùng để vay vốn tại ngân hàng nông nghiệp.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ltham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 290, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Buộc ông Thạch D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N Việt Nam số tiền gốc là 35.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 15/9/2021 là 13.643.479 đồng bao gồm lãi trong hạn từ ngày 25/11/2016 đến ngày 27/11/2017 là 2.463.425 đồng và lãi quá hạn từ ngày 27/11/2017 đến ngày 15/9/2021 là 11.180.055 đồng. Đồng thời, ghi nhận tự nguyện của Ngân hàng N Việt Nam trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I283344 do Uỷ ban nhân dân huyện Lcấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 12/12/1996 thuộc thửa 374,403,209 tờ bản đồ 06 diện tích 19.542m² tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng do bà Thạch Thị Sương đứng tên sau khi ông Thạch D tất toán hết số tiền gốc và lãi cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Thạch D mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Thạch D.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N Việt Nam số tiền là gốc là 35.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn cung cấp cho Tòa án chứng cứ là hợp đồng tín dụng số 7603-LAW-201601976 ngày 25/11/2016 có chữ ký của bị đơn ở mục bên vay, Giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn ngày 25/11/2016 có chữ ký của bị đơn tại mục chủ hộ/ đại diện hộ gia đình và các giấy tờ khác có liên quan. Xét thấy, về hình thức, nội dung các văn bản này là phù hợp theo quy định pháp luật. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết các tài liệu, chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn biết nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối gì nên Hội

đồng xét xử khẳng định bị đơn đã vay và nhận đủ của nguyên đơn số tiền gốc là 35.000.000 đồng là có căn cứ. Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 35.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 290, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tạm tính đến ngày 15/9/2021 là 13.643.479 đồng bao gồm lãi trong hạn từ ngày 25/11/2016 đến ngày 27/11/2017 là 2.463.425 đồng và lãi quá hạn từ ngày 27/11/2017 đến ngày 15/9/2021 là 11.180.055 đồng. Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân số 7603LDS201603436 ngày 25/11/2016 giữa nguyên đơn và bị đơn đã giao kết trong đó nêu lãi suất trong hạn 07%/năm, lãi nợ quá hạn bằng 120% so với lãi suất cho vay nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi cho nguyên đơn theo giao kết là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Mặt khác, theo bảng tính lãi chưa thu đến ngày 15/9/2021 của nguyên đơn cung cấp thì sau khi vay là ngày 25/11/2016 bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn khoản lãi nào. Do vậy, việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiếp dư nợ gốc và lãi theo giao kết trong hợp đồng đã vi phạm hợp đồng cho vay mà các bên đã ký kết, bị đơn là người có lỗi và là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Như vậy, bị đơn phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền lãi theo giao kết trong hợp đồng tạm tính đến ngày 15/9/2021 là 13.643.479 đồng bao gồm lãi trong hạn từ ngày 25/11/2016 đến ngày 27/11/2017 là 2.463.425 đồng và lãi quá hạn từ ngày 27/11/2017 đến ngày 15/9/2021 là 11.180.055 đồng, ngoài ra bị đơn còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 16/9/2021 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

[4] Từ những phân tích nêu trên, bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng N Việt Nam dư nợ tính đến ngày 15/9/2021 số tiền vay gốc là 35.000.000đồng, tiền lãi là 13.643.479 đồng, tổng cộng là 48.643.479 đồng.

[5] Mặt khác, tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng N Việt Nam đồng ý trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I283344 do Uỷ ban nhân dân huyện Lcấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 12/12/1996 thuộc thửa 374,403,209 tờ bản đồ 06 diện tích 19.542m² tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng do bà Thạch Thị Sương đứng tên sau khi ông Thạch D tất toán hết số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Dó đó, Hội đồng xét xử ghi nhận tự nguyện của Ngân hàng N Việt Nam đồng ý trả cho bị đơn một bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I283344 do Uỷ ban nhân dân huyện Lcấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 12/12/1996 thuộc thửa 374,403,209 tờ bản đồ 06 diện tích 19.542m² tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng do bà Thạch Thị Sương đứng tên sau khi ông Thạch D thực hiện xong nghĩa vụ trả số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

[7] Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Llà có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 290, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Thạch D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Việt Nam số tiền 48.643.479 đồng (Bốn mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng). Bao gồm 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 15/9/2021 là 13.643.479 đồng (Mười ba triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng)

Kể từ ngày 16/9/2021 cho đến khi thi hành án xong; ông Thạch D còn phải chịu phần lãi suất phát sinh trên nợ gốc trong hạn, lãi suất trên nợ gốc quá hạn của số tiền còn phải thi hành án theo hợp đồng tín dụng đã ký kết .

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng N Việt Nam thống nhất trả cho ông Thạch D một bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I283344 do Uỷ ban nhân dân huyện Lcấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 12/12/1996 thuộc thửa 374,403,209 tờ bản đồ 06 diện tích 19.542m² tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng do hộ bà Thạch Thị Sương đứng tên sau khi ông Thạch D thực hiện xong nghĩa vụ trả số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Thạch D phải chịu 2.432.174 đồng (Hai triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn một trăm bảy mươi bốn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng N Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.136.979 đồng (Một triệu một trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm bảy mươi chín đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007245 ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyệnLong Phú;
- TA tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu (HS,VP).

DƯƠNG THỊ THANH HOA